SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/QĐ-THPTTK

P. Cai Lậy, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025 của Trường THPT Tứ Kiệt

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng, Trường THPT Tứ Kiệt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025 của trường THPT Tứ Kiệt (*theo các biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) tổ văn phòng, phòng kế toán, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;
- Sở GDĐT;
- Website;
- Lưu: VT, KT (C3).

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Tứ Kiệt

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ- THPTTK ngày 05/01/2026 của trường THPT Tứ Kiệt)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**				
1	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*664,238*	*664,238*		*664,238*
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	**1.228,153**	*1.228,153*		1.228,153
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (chưa có qđ PA60)	**3.691,218**	**3.691,218**	**-**	**3.691,218**
	Lương	1.742,379	1.742,379		1.742,379
	Tiền công		-		-
	Phụ cấp chức vụ	34,049	34,049		34,049
	Phụ cấp thêm giờ	327,936	327,936		327,936
	Phụ cấp ưu đãi nghề	536,103	536,103		536,103
	Phụ cấp trách nhiệm	10,179	10,179		10,179
	Phụ cấp thâm niên	342,846	342,846		342,846
	Tiền thưởng	69,732	69,732		69,732
	Các khoản hỗ trợ khác		-		-
	BHXH	379,415	379,415		379,415
	BHYT	65,042	65,042		65,042
	KPCĐ		-		-
	BHTN	21,680	21,680		21,680
	Các khoản thanh toán cá nhân	-	-		-
	Chi khác	17,058	17,058		17,058
	Thanh toán tiền điện	7,498	7,498		7,498
	Thanh toán nước	4,402	4,402		4,402
	Tiền vệ sinh môi trường		-		-
	Vật tư văn phòng	2,218	2,218		2,218
	Cước điện thoại	6,596	6,596		6,596
	Thuê bao kênh vệ tinh, internet		-		-
	Sách báo thư viện		-		-
	Tiền tàu xe		-		-
	Phụ cấp công tác phí		-		-
	Tiền thuê phòng nghỉ		-		-
	Thuê phương tiện vận chuyển				
	Chi thuê lao động trong nước	53,277	53,277		53,277
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	55,718	55,718		55,718
	Chi khác		-		-
	Chi tiếp khách	4,560	4,560		4,560
	Công tác Đảng	10,530	10,530		10,530
	Trích lập các quỹ		-		-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**		-		-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
5	**Chi bảo đảm xã hội**		-		-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
6	**Chi hoạt động kinh tế**		-		-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**		-		-
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**		-		-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**		-		-
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**		-		-
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		-
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		-
	Chi phụ cấp		-		-
	Hỗ trợ chi phí học tập				
	Các khoản đóng góp				
	Vật tư văn phòng				
	Công tác phí				
	Chi thuê mướn				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi khác				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P.Cai Lậy, ngày 05 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025

I. Thời gian - địa điểm

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trường THPT Tứ Kiệt tiến hành họp niêm yết công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025.

II. Thành phần dự họp

- Ông Phạm Văn Nghĩa - Hiệu trưởng
- Ông Dương Thanh Phương – Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Thanh Xuân – Phó hiệu trưởng
- Ông Lê Văn Hưởng – Bí thư đoàn
- Ông Trương Hoàng Luông – Thư ký
- Ông Phạm Đa Trường Phú – Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Bà Lê Phúc Loan – Kế toán

III. Nội dung

1. Công khai công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ của trường THPT Tứ Kiệt về việc công khai công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025.

* Kinh phí công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025 theo quyết định số 14/QĐ-THPTTK ngày 05 tháng 01 năm 2026 của trường THPT Tứ Kiệt về việc công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính từ ngày 05/01/2026 đến ngày 04/04/2026.

2. Về hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thời điểm công bố là tháng 01/2026.

3. Tổ chức thực hiện

- Đ/c Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của đơn vị.

- Đ/c Kế toán chịu trách nhiệm: Công khai tài chính và chuẩn bị các nội dung công khai có liên quan báo cáo đ/c Hiệu trưởng.

Biên bản họp được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**HIỆU TRƯỞNG**
Trương Hoàng Luông	**Phạm Văn Nghĩa**
KẾ TOÁN	**BÍ THƯ ĐOÀN TN**
Lê Phúc Loan	**Lê Văn Hưởng**

THANH TRA NHÂN DÂN

Phạm Đa Trường Phú

SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P. Cai Lậy, ngày 04 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
Tháo niêm yết công khai công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trường THPT Tứ Kiệt tiến hành tháo niêm yết công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025.

1. Thành phần dự họp:

- Ông Phạm Văn Nghĩa - Hiệu trưởng
- Ông Dương Thanh Phương – Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Thanh Xuân – Phó hiệu trưởng
- Ông Lê Văn Hưởng – Bí thư đoàn thanh niên
- Ông Trương Hoàng Luông – Thư ký
- Ông Phạm Đa Trường Phú – Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Bà Lê Phúc Loan – Kế toán

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Tháo niêm yết công khai công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025

(Biểu mẫu số 04 Ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại phòng giáo viên trường THPT Tứ Kiệt.

2.3. Thời gian: Thời gian bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc là 90 ngày, từ ngày 05/01/2026-04/04/2026. Kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Thu nhận thông tin phản hồi: Từ khi bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc không nhận được thông tin phản ánh nào.

Niêm yết công khai số liệu sử dụng ngân sách quý IV/2025, kết thúc hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2026. Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ

Trương Hoàng Luông

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

KẾ TOÁN

Lê Phúc Loan

BÍ THƯ ĐOÀN TN

Lê Văn Hưởng

THANH TRA NHÂN DÂN

Phạm Đa Trường Phú